

Bản án số: 24/2021/DS-PT

Ngày: 31/5/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Ánh và ông Ngô Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXDS-PT ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn S**; nơi ĐKKHKT: tổ 1, khu H, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: tổ 3, khu H phường, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Đoàn Thị V**; địa chỉ: khu, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy ủy quyền ngày 28/10/2020, có mặt.

2. Bị đơn: ông **Đinh Xuân V** và bà **Vũ Thị B**; cùng địa chỉ: tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người kháng nghị: Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn S và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thị V, đều trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B*

nên ngày 30/7/2019, ông S có cho ông bà V - B vay tổng số tiền 770.000.000 đồng. Số tiền ông S cho ông bà V - B vay là tài sản riêng của ông S. Khi ông S giao tiền cho ông bà V - B vay, hai bên có lập giấy vay tiền, thể hiện nội dung: ngày 30/7/2019, ông S cho ông bà V - B vay số tiền 770.000.000 đồng, cam kết ngày 30/8/2019, ông bà V - B sẽ trả toàn bộ số tiền vay cho ông S. Trường hợp ông bà V - B không trả đầy đủ số tiền vay, ông bà V - B cam kết chuyển nhượng cho ông S tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông bà V - B tại tổ 6, số nhà 38, khu V, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh; ông S ký và ghi rõ họ tên ở bên cho vay, ông bà V - B ký và ghi rõ họ tên ở bên vay. Ngoài ra còn có con trai ông bà V - B là Đinh Xuân N cùng ký; hai bên không ghi mức lãi suất cho vay tại giấy vay tiền. Để làm tin ông bà V - B đã giao cho ông S cầm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 592850 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2003 mang tên hộ ông Nguyễn Danh T, đã chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B vào ngày 27/8/2010. Đến thời hạn trả nợ (ngày 30/8/2019), ông bà Văn - Bình không trả số tiền đã vay cho ông Sơn và cũng không thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất như đã cam kết cho ông Sơn. Ông Sơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông bà Văn - Bình không thực hiện các cam kết tại giấy vay tiền. Ông Sơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông bà Văn - Bình phải trả ông Sơn: số tiền nợ gốc là 770.000.000 đồng, thời hạn trả nợ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi tính từ ngày 30/7/2019 cho đến ngày 04/3/2021 là 581 ngày, với mức lãi suất là 12%/năm, cụ thể là: (làm tròn là 580 ngày x 12%/ 365 ngày) x 770.000.000 đồng = 146.827.397 đồng hoặc ông bà V - B chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo như đã cam kết cho ông S.

**Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B trình bày: về nội dung thỏa thuận vay tiền giữa chúng tôi với ông Nguyễn Văn S ngày 30/7/2019 đúng như ông Nguyễn Văn S trình bày. Từ khi vay tiền, chúng tôi đã phải trả tiền lãi cho ông S, tổng cộng là 62.000.000 đồng nhưng chúng tôi không có tài liệu gì để chứng minh. Hiện nay chúng tôi đang có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ trả nợ dần cho ông Sơn: mỗi tháng là 10.000.000 đồng; thời hạn trả từ tháng 01/2021 cho đến khi trả hết số tiền 770.000.000 đồng; còn về tiền lãi, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*

Với nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm: 03/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 21; Điều 244; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 1 Điều 5; Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S.

Buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn S số tiền nợ gốc là 770.000.000 đồng và số tiền lãi là 116.027.397 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi phải trả là 886.027.397 đồng, thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả lại ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 592850 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2003 mang tên Nguyễn Danh T đã chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B ngày 27/8/2010, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải chịu 39.441.095 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo luật định.

Ngày 18/3/2021, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ban hành kháng nghị số: 01/QĐKNPT- DS với nội dung:

1. Về phạm vi khởi kiện: theo nội dung đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ông Sơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V, bà B phải trả số tiền gốc là 770.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc hoặc sang tên quyền sử dụng đất cho ông S như đã cam kết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn không có ý kiến gì đối với việc ông S đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng bản án lại nhận định cho rằng đây không phải là giấy tờ có giá đảm bảo nghĩa vụ dân sự, không đăng ký giao dịch đảm bảo và tuyên bố ông S phải trả lại cho ông V, bà B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vượt quá phạm vi khởi kiện, vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

2.Về án phí: bản án tuyên ông V, bà B phải trả cho ông S số tiền 886.027.397 đồng, nhưng lại buộc ông V, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 39.441.095 đồng là không tương ứng, vi phạm Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

3.Về hình thức bản án: phiên tòa sơ thẩm có sự tham gia của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nhưng tại phần đầu của bản án không ghi họ tên, chức danh Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là thiếu sót, vi phạm Nghị quyết số: 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (mẫu số 52).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự, đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Phân tích các tình tiết của vụ án và đưa ra căn cứ cho thấy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã có những vi phạm như kháng nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:

[2.1] Về phạm vi khởi kiện:

Tại bản tự khai của bị đơn ông Đinh Xuân V – bà Vũ Thị B và cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Đinh Xuân V – bà Vũ Thị B đều không có yêu cầu gì đối với việc nguyên đơn ông Nguyễn Văn S đang giữ giấy chứng nhận

quyền sử dụng đấtsố V 592850 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2003 mang tên hộ ông Nguyễn Danh T, đã chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B vào ngày 27/8/2010. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là giấy tờ có giá đảm bảo nghĩa vụ dân sự, không đăng ký giao dịch đảm bảo và đã quyết định: nguyên đơn ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả lại cho ông Đinh Xuân V – bà Vũ Thị B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là vượt quá phạm vi khởi kiện, vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về án phí:

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn S tổng số tiền cả nợ gốc và lãi là 886.027.397 đồng và buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải chịu 39.441.095 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Theo quy định Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và quy định tại điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 chương II phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016), thì mức án phí dân sự sơ thẩm ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải chịu được tính như sau: Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng = 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng. Cụ thể là: 36.000.000 đồng + (3% x 86.027.397 đồng) = 38.580.821 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải chịu nhiều hơn 861.874 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.3] Về hình thức bản án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập chứng cứ. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Tại phần nội dung vụ án của bản án sơ thẩm có nội dung phát biểu của Kiểm sát viên nhưng tại phần mở đầu của bản án sơ thẩm không ghi nội dung: “Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa; họ tên Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa”, là vi điểm a Khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự và mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Do đó, những nội dung kháng nghị trên của Viện kiểm sát đều là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận sửa án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18/3/2021 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS -ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 147; Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 1 Điều 5; Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S.

Buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn S số tiền nợ gốc là 770.000.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 116.027.397 đồng (*Một trăm mười sáu triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*). Tổng số tiền nợ gốc và lãi phải trả là 886.027.397 đồng (*Tám trăm tám mươi sáu triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*), thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (gọi là khoản 1).

[2] Về án phí:

Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.540.000 đồng (*Một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 19.975.000 đồng (*Mười chín triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000243 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại nguyên đơn ông Nguyễn Văn S số tiền 18.435.000 đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000243 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ án phí (gọi là khoản 2).

Buộc bị đơn ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải chịu 38.580.821 đồng (*Ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (gọi là khoản 3).

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị B phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (gọi là khoản 4).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với (khoản 1) và (khoản 4) mà người phải thi hành án không trả đủ số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúc Hằng